TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày 06/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đặng Viết Hùng, Chánh thanh tra xây dựng huyện Ứng Hòa, Hà Nội;

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, Hà Nội

- Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà : Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 79/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: **PHẠM VĂN T**, sinh năm 1971; nơi sinh và cư trú : Thôn Quang Trung, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 0/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Phạm Văn X (Đã chết); con bà : Nguyễn Thị Q, sinh năm 1940; vợ : Phạm Thị T, sinh năm 1974; con : Có 05 con (Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án : Có 02 tiền án, cụ thể : Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích; ngày 28/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích.Tiền sự: Không. Nhân thân : Nhiều lần bị kết án đều về tội "Trộm cắp tài sản". Cụ thể : Ngày 19/10/2004, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 21/6/2005, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 26/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội), xử phạt 36 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" đều đã được xóa án tích. Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 14/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng: "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại : Chị Lê Thị T, sinh năm 1993; trú tại : Thôn D, xã T, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chi Phạm Thị T, sinh năm 1974; trú tại : Thôn Q, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/72020, Phạm Văn T đi từ nhà lang thang xem có ai sơ hở tài sản để trộm cắp, đi đến cửa hàng bán hoa quả của chị Nguyễn Thị T ở thôn Chẩn Kỳ, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, thì T hỏi chị T: *"Chị bán cho 02 kg nho, chọn chùm nào không bị dập nát"*, khi chị T đang chọn nho cho T thì T phát hiện 01 chiếc ví màu nâu xám đen, kích thước (10x20x1)cm của chị Thu để trong chiếc khay màu trắng sát cửa ra vào cửa hàng, xung quanh là các xạp để hoa quả. Quan sát trong nhà không có ai, Thuyết đi ra phía sau chị Thu lại gần chiếc ví, T dùng tay phải đưa ra sau lưng để lấy chiếc ví rồi chuyển sang tay trái và giữ ở sau lưng. Lúc này T nói với chị T: *"Chị bán thêm cho 03 kg đào, tôi đi ra mua nải chuối rồi quay lại thanh toán sau"*, T đi bộ ra khỏi quán được khoảng 30m rồi đi vào một ngõ nhỏ, cất chiếc ví vừa trộm cắp được vào túi quần đang mặc và đi ra điểm xe buýt gần cây xăng thôn Chẩn Kỳ, xã Trung Tú lên xe đi về. Trên đường về, T ngồi trên xe buýt mở chiếc ví đếm được tổng số tiền 2.530.000 đồng. Khi xe buýt đi đến địa phận thôn Hậu Xá, xã Phương Tú thì bị hỏng, T xuống xe cất tiền vào túi rồi lấy 01 túi bóng đen trên xe gói chiếc ví lại và vứt ở ven đường và đi về nhà chi tiêu hết. Sau khi T ra khỏi cửa hàng, chị Thu phát hiện mất chiếc ví nên đã kiểm tra camera giám sát rồi trình báo Công an xã Trung Tú. Cơ quan Công an đã tuy tìm đến ngày 10/7/2020, Phạm Văn T đầu thú tại Công an xã Trung Tú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm : 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng xám nhãn hiệu "police design"; 01 quần ka ki màu xám; 01 đôi giày da màu nâu.

Ngày 25/8/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hoà đã ra yêu cầu định giá tài sản số 47 đối với chiếc ví bị mất trộm của chị Nguyễn Thị T. Tại bản kết luận giám định số 46/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ứng Hòa kết luận: "*01 (một) chiếc ví da nữ của chị Nguyễn Thị T có đặc điểm: ví màu nau xám đen, kích thước (20x10)cm, dày khoảng 01cm, được mua năm 2017 có giá trị 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).*

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 72/CT - VKS ngày 05/10/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Phạm Văn Thuyết về tội : "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà **:**

- Bị cáo nhận tội như nội dung nêu trên;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Thuyết phạm tội : Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Thuyết từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 14/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; về trách nhiệm

dân sự : Gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, chị Thu không cầu gì nên không giải quyết trong vụ án. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Trả lại bị cáo : 01 bộ quần áo và đôi giày thu giữ của bị cáo vì không liên quan gì đến vụ án. Về án phí áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Sáng ngày 07/7/2020, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu Phạm Văn T đã lén lút trộm cắp chiếc ví của chị Nguyễn Thị T tại thôn Chẩn Kỳ, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, trong ví có 2.530.000đồng, giá trị của ví là 50.000đồng. Tổng cộng là 2.580.000đồng.

[2] Bằng hành vi nén lút chiếm đoạt tổng số 2.580.000đồng nêu trên của Phạm Văn T. Ngoài ra, trước đó bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này bị xác định là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng, đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội : Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài việc bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích thì bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các Tòa án của nhiều địa phương khác nhau xét xử đều về tội "Trộm cắp tài sản" sau khi cải tại trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm cùng loại tội, thể hiện việc coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đảm bảo việc răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét : Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác đồng đến gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại để khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng : Đối với số tiền 2.580.000 đồng bị cáo chiếm đoạt, chị Phạm Thị T (Vợ bị cáo) đã bồi thường 2.550.000 cho người bị hại, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại nên không giải quyết và được ghi nhận trong bản án. Vật chứng của vụ án : 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng xám nhãn hiệu "police design", 01 quần ka ki màu xám, 01 đôi giày da màu nâu thu giữ của bị cáo xét thấy không liên quan gì đến vụ án, tại phiên tòa bị cáo xin lại, đồng thời gia đình bị cáo rất khó khăn nên trả lại cho bị cáo sử dụng là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo : Căn cứ vào các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phi ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội : Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt : Xử phạt Phạm Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 14/7/2020.

3. Trách nhiệm dân sự : Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nhận lại số tiền 2.550.000đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

4. Về sử lý vật chứng : Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng xám nhãn hiệu "police design", 01 quần ka ki màu xám, 01 đôi giày da màu nâu thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng (*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 14/10/2020 giữa cơ quan công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà quản lý*).

5. Về án phí : Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và chị T . Kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú hoặc giao hợp lệ đối với chị Nguyễn Thị T (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành Trung

Nơi nhận :
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;*
- *Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Niêm yết tại UBND xã Trung Tú, Ứng Hòa, TP Hà Nội;*
- *Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*